TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC - TKV
CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN ĐÔNG TRIỀU - TKV

Số: 4033 /NĐĐT-KHVT

V/v báo giá hiệu chuẩn, kiểm định các thiết bị hệ thống giám sát khí thải, nước thải năm 2027

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 26 tháng 11 năm 2026

Kính gửi: Quý Công ty, các nhà cung cấp

Trước tiên, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV xin gửi lời chào trân trọng và cảm ơn sự hợp tác từ Quý Công ty trong thời gian qua.

Hiện nay, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV đang chuẩn bị lập dự toán: ***Hiệu chuẩn, kiểm định các thiết bị hệ thống giám sát khí thải, nước thải năm 2027***. Để có cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu tuân thủ theo các quy định hiện hành, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV đề nghị Quý Công ty báo giá dịch vụ theo Phụ lục đính kèm.

- Địa điểm thực hiện: Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV (*Địa chỉ: Đông Sơn - Bình Khê - Quảng Ninh).*

- Hiệu lực báo giá: 60 ngày kể từ ngày báo giá.

- Báo giá phải do đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên và đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký phải được ủy quyền của người đại diện hợp pháp của nhà thầu kèm theo giấy ủy quyền, quyết định giao việc hoặc văn bản tương đương.

Báo giá của Quý Công ty xin gửi tới địa chỉ và theo thời gian như sau:

- Địa chỉ gửi báo giá: Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV *(Địa chỉ: Đông Sơn - Bình Khê - Quảng Ninh; Điện thoại: 0203.6266.323; Fax: 0203.6266.324; E-mail: dongtrieu.dtk@gmail.com).*

(Mọi thông tin trao đổi xin liên hệ: Bà Đào Thị Minh - Nhân viên phòng KHĐT-VT; Số điện thoại: 0985.870.655).

- Thời gian báo giá: Chậm nhất ngày 03/12/2026.

Rất mong nhận được sự hợp tác và phản hồi sớm từ Quý Công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Giám đốc (e-copy để b/c);
- Lưu: TCHC, KHVT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN ĐÔNG TRIỀU - TKV - CN TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TKV - CTCP

Vũ Văn Mão

PHỤ LỤC: KHỐI LƯỢNG ĐỀ NGHỊ BÁO GIÁ CUNG CẤP DỊCH VỤ

(Kèm theo Văn bản số 4033 /NĐĐT-KHVT ngày 26 /11/2026 của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV)

TT	Tên thiết bị	Nội dung công việc	Thông số/đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)=(6)x(7)*
I	**Thiết bị giám sát khí thải**						
1	Bộ giám sát khí thải Ultramat 23	Kiểm định định kỳ phương tiện đo SO2	Thông số: SO_2: (0 ÷ 2000) ppm	Thiết bị	02		
		Kiểm định định kỳ phương tiện đo NOx	Thông số: NO_x: (0 ÷ 2000) ppm	Thiết bị	02		
		Kiểm định định kỳ phương tiện đo CO	Thông số: CO: (0 ÷ 1500) ppm	Thiết bị	02		
		Kiểm định định kỳ phương tiện đo O2	Thông số: O_2: (0 ÷ 25) %	Thiết bị	02		
		Hiệu chuẩn định kỳ thiết bị đo áp lực	Thông số: (-4 ÷ 4) kPa	Thiết bị	02		
		Hiệu chuẩn thiết bị đo lưu lượng		Thiết bị	02		
		Hiệu chuẩn thiết bị đo nồng độ bụi	Thông số: (0 ÷ 500) mg/m^3	Thiết bị	02		
		Hiệu chuẩn phương tiện đo nhiệt độ	Thông số: (0 ÷ 300) độ C	Thiết bị	02		

TT	Tên thiết bị	Nội dung công việc	Thông số/đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)=(6)x(7)*
II	**Thiết bị giám sát nước thải**						
1	Bộ giám sát nước thải Hach, SC1000	Kiểm định phương tiện đo pH	(-2 ÷ 14) pH	Đầu đo	01		
		Hiệu chuẩn phương tiện đo nhiệt độ	(0 ÷ 80) độ C	Đầu đo	01		
		Kiểm định phương tiện đo Amoni	(0 ÷ 1000) mg/l	Thiết bị	01		
2	Bộ đo lưu lượng nước	Hiệu chuẩn phương tiện đo lưu lượng nước	FDU90+FMU90 Endress + Hauser	Thiết bị	01		
3	Bộ giám sát nước thải WECO-IOT-CON	Kiểm định phương tiện đo COD	(0 ÷ 370) mg/l	Thiết bị	01		
		Kiểm định phương tiện đo TSS	(0 ÷ 4000) mg/l	Thiết bị	01		
III	**Thiết bị đo lưu lượng**						
1	Đồng hồ đo lưu lượng kiểu kín	Hiệu chuẩn đồng hồ đo lưu lượng kiểu kín	- DN 600, FEW432.R.0600.S1.B.R.E.81. B.M4-LPN.RCD .SC6.CWA. NSX: ABB	Thiết bị	01		

TT	Tên thiết bị	Nội dung công việc	Thông số/đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)=(6)x(7)*
2	Đồng hồ đo lưu lượng kiểu kín	Hiệu chuẩn đồng hồ đo lưu lượng kiểu kín	- DN 150, FEW432.R.0150.S1.B.R.E.81.B.M4-LPN.RCD.SC6.CWA. NSX: ABB	Thiết bị	01		
3	Đồng hồ đo lưu lượng kiểu kín	Hiệu chuẩn đồng hồ đo lưu lượng kiểu kín	- DN 150 - Endress Hauser Promang 10	Thiết bị	01		
	Tổng						
	Thuế GTGT						
	Tổng cộng						
	Bằng chữ:						

**** Ghi chú:***

- Đơn giá: đã bao gồm toàn bộ chi phí di chuyển máy móc, trang thiết bị cần thiết phục vụ hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn;

- Yêu cầu kỹ thuật sau bảo dưỡng, hiệu chuẩn:

+ Thiết bị hoạt động bình thường, ổn định, không báo lỗi;

+ Kết quả giá trị phép đo nằm trong phạm vi yêu cầu.